

Số: 07/2024/QĐST-DS

Bình Tân, ngày 4 tháng 03 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2024/TLST - DS, ngày 6/02/2024, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Phan Minh N, sinh năm 1979

Cư trú: Tổ I, ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

* Bị đơn: Ông Huỳnh Văn M, sinh năm 1976

Cư trú: Tổ G, ấp M, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Huỳnh Văn M trả cho anh Phan Minh N. Tổng cộng số tiền là 6.250.000 đồng (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) là hoàn tất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi trả xong nợ.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Huỳnh Văn M nộp 78.125 đồng (bảy mươi tám nghìn một trăm hai mươi năm đồng)

- Anh Phan Minh N nộp 78.125 đồng (bảy mươi tám nghìn một trăm hai mươi năm đồng).

Anh Phan Minh N tự nguyện nộp thay anh Huỳnh Văn M 78.125 đồng. Vậy anh N nộp 156.250 đồng (một trăm năm mươi sáu nghìn một trăm hai mươi năm đồng). Anh N được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền

tạm ứng án phí số 0013325 ngày 6/02/2024. vậy anh N được nhận lại số tiền thừa là 143.750 đồng tại chi cục thi hành án huyện Bình Tân.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- TAND.tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Phạm Thành Tự